TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27/2025/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 01 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2025/TLST–HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Trần Văn Đ- Sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn Xuân L, xã Phong Xuân, Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn:* Trương Minh Á- Sinh năm: 1998

Địa chỉ: Tổ 10, phường Tân Gi, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn anh Trần Văn Đ và bị đơn chị Trương Minh Á thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Trần Văn Đ và bị đơn chị Trương Minh Á cùng thỏa thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Hai bên đương sự cùng xác định vợ chồng có 01 con chung, họ tên: Trần Bảo Khang, sinh ngày 23/6/2021, giới tính: nam. Khi ly hôn, anh Đ và chị Á thống nhất thoả thuận giao con chung cho anh Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm

nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn anh Trần Văn Đ và bị đơn chị Trương Minh Á mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí dân sự về việc thuận tình ly hôn. Chị Á tự nguyện nộp thay phần anh Đ. Tổng cộng số tiền án phí chị Á phải nộp là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* để sung Ngân sách nhà nước. Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Á đã nộp số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000853 ngày 08/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Cao Bằng, chị Á được hoàn lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND, Phòng THADS khu vực 1, tỉnh Cao Bằng;
- TAND, VKSND tỉnh Cao Bằng;
- UBND phường Tân Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Kim Chi